

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30 tháng 9 năm 2022  
V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Kim Oanh

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2022/TLST-DS ngày 05/7/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987. Cư trú: Thôn G, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1982. Cư trú: Thôn G, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn H ngày 03/02/2006. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới, chị về làm dâu nhà anh H. Vợ

chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Thỉnh thoảng anh H uống rượu say rồi chửi và đánh chị. Lần gần đây nhất, vào ngày 06/6/2022, anh H đánh chị gãy xương sống mũi phải đi bệnh viện điều trị. Sau khi ra viện thì chị không về nhà ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Công an xã DB có gọi anh H lên để làm việc. Hội phụ nữ của xã DB cũng hòa giải cho vợ chồng nhưng chị không đồng ý. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Vũ Ph, sinh ngày 31/10/2006, Lê Ngọc Á, sinh ngày 12/6/2011. Các con vẫn đang chung sống cùng anh H. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng một con chung. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn là anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, anh H trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị H ngày 03/02/2006. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới, chị H về làm dâu gia đình anh. Vợ chồng chung sống không có phát sinh mâu thuẫn gì. Vào khoảng tháng 6/2022, anh có đánh chị H do vợ chồng xô xát, lời qua tiếng lại do hiểu lầm, chị H phải đi bệnh viện điều trị. Sau khi ra viện thì chị H không về nhà ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng hai con chung là Lê Vũ Ph, sinh ngày 31/10/2006, Lê Ngọc Á, sinh ngày 12/6/2011. Các con vẫn đang chung sống cùng anh. Do anh không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Qua làm việc với bà Trần Thị H1- Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ Thôn G, xã DB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Bà H1 cho biết: Vợ chồng anh H chị H chung sống cùng gia đình anh H được khoảng 4 năm thì ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận không xảy ra vấn đề gì. Đến khoảng đầu tháng 6/2022 thì vợ chồng xảy ra xô xát. Chính quyền địa phương có tiến hành hòa giải mấy lần cho vợ chồng nhưng không có kết quả. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là

gì thì bà không nắm được. Hiện nay vợ chồng không chung sống cùng nhau. Anh H vẫn ở nhà làm nghề mộc. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: vợ chồng có hai con chung hiện đang ở cùng anh H. Các cháu vẫn đang đi học. Chị H đi làm công nhân còn anh H làm nghề mộc. Mức thu nhập cụ thể của anh H và chị H thì địa phương không nắm được. Địa phương cũng không nắm được gì về tài sản và công nợ chung của vợ chồng.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ tình cảm: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao con chung là Lê Vũ Ph, sinh ngày 31/10/2006 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng. Giao con chung là Lê Ngọc Á, sinh ngày 12/6/2011 cho anh Lê Văn H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Trần Thị H đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Lê Văn H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn H kết hôn ngày 03/02/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Chị H yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị H và anh H thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Anh H có đánh chị H phải đi bệnh viện điều trị. Vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh H. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh H (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Vũ Ph, sinh ngày 31/10/2006, Lê Ngọc Á, sinh ngày 12/6/2011. Hiện con chung đang ở cùng anh H. Vợ chồng ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng một con chung. Anh H không có ý kiến hay yêu cầu gì về con chung. Cháu Lê Ngọc Á có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường về tâm lý và tình cảm nên cần giao con chung là Lê Vũ Ph, sinh ngày 31/10/2006 cho chị H nuôi dưỡng; giao con chung là Lê Ngọc Á, sinh ngày 12/6/2011 cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

2, Về con chung: Giao con chung là Lê Vũ Ph, sinh ngày 31/10/2006 cho Trần Thị H nuôi dưỡng. Giao con chung là Lê Ngọc Á, sinh ngày 12/6/2011 cho Lê Văn H nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3, Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008166 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã thi hành xong án phí DSST.

4, Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Chuyên**